



Bài báo nghiên cứu

**ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CỦA HỌC SINH LỚP 4
THEO THÔNG TƯ SỐ 27/2020/TT-BGDĐT
VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 MÔN NGỮ VĂN**

Trịnh Cam Ly^{1*}, Dương Thị Thanh Tâm²

¹Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Tiểu học Tân Cang, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trịnh Cam Ly – Email: tclly180678@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-12-2023; ngày nhận bài sửa: 04-01-2024; ngày duyệt đăng: 21-02-2024

TÓM TẮT

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 và sách giáo khoa mới được biên soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Theo đó, việc đánh giá HS tất yếu cũng phải đổi mới. Năm học 2023-2024 là năm học đầu tiên chương trình và sách giáo khoa mới được thực hiện ở lớp 4. Xuất phát từ những khó khăn của các nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức đánh giá kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục, bài viết đề xuất giải pháp thực hiện đánh giá định kỳ năng lực đọc hiểu của HS lớp 4, bao gồm: cấu trúc, ma trận, hướng dẫn lựa chọn văn bản, một số lưu ý khi thiết kế câu hỏi, bài tập và thiết kế minh họa một đề đánh giá định kỳ năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 kèm theo đáp án và hướng dẫn đánh giá. Những đề xuất này sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn cho các nhà trường và giáo viên trong quá trình tổ chức đánh giá định kỳ năng lực đọc hiểu nói riêng, năng lực tiếng Việt của HS lớp 4 nói chung.

Từ khóa: Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn; đánh giá định kỳ; năng lực đọc hiểu

1. Đặt vấn đề

Ở tiểu học, Tiếng Việt được xem là môn học công cụ, có vai trò hình thành năng lực ngôn ngữ (kiến thức tiếng Việt và các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe) và năng lực văn học cho HS. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc với thời lượng thực hiện gợi ý từ 60-63% (Ministry of Education and Training, 2018, p.90). Trong đó, đọc hiểu có vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định việc lĩnh hội kiến thức của HS. Đọc hiểu là nền tảng, cũng là năng lực cốt lõi, là công cụ để HS phát triển năng lực khác.

Đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngày 04 tháng 09 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá HS tiểu học (Ministry of Education and Training, 2020). Năm học 2023-2024 là năm học đầu tiên

Cite this article as: Trịnh Cam Ly, & Dương Thị Thanh Tâm. (2024). Progress assessment of reading comprehension for 4th-graders based on circular no. 27/2020/TT-BGDĐT and the 2018 General Education Curriculum in Literature. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(2), 329-339.

Thông tư 27 có hiệu lực thực hiện đối với lớp 4. Theo Thông tư số 27, cùng với đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt, đánh giá kỹ năng đọc hiểu được thực hiện theo hai pha: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ (Ministry of Education and Training, 2020). Đáp ứng mục tiêu dạy học, việc đánh giá kỹ năng đọc hiểu cũng được thực hiện theo hướng tiếp cận năng lực của HS. Thực tế, khi triển khai đánh giá định kỳ kết quả học tập môn Tiếng Việt theo Thông tư số 27, giáo viên còn gặp khó khăn trong việc xác định cấu trúc bài kiểm tra, xây dựng ma trận, lựa chọn ngữ liệu, thiết kế câu hỏi, bài tập cũng như thiết kế hướng dẫn chấm bài kiểm tra. Nhằm tháo gỡ một phần những khó khăn, thách thức của giáo viên, bài viết trình bày một số nội dung về đánh giá định kỳ môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

Khi nghiên cứu về “đánh giá”, các nhà khoa học đã trình bày khái niệm về đánh giá nói chung, đánh giá trong giáo dục, đánh giá trong dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Bài viết đề cập đến khái niệm “đánh giá” trong đánh giá kết quả học tập. Đánh giá kết quả học tập của HS đã được các chuyên gia giáo dục trên thế giới thống nhất cách hiểu là một quá trình thu thập, phân tích và xử lý các thông tin về kiến thức, kỹ năng, thái độ của HS theo mục tiêu của môn học (hoặc hoạt động) nhằm đề xuất các giải pháp để thực hiện mục tiêu của môn học (hoặc hoạt động) đó (Nguyen, 2008, p.7).

Theo đó, có thể hiểu đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS là quá trình thu thập, phân tích và xử lý các thông tin về năng lực tiếng Việt (kiến thức tiếng Việt và các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe) và năng lực văn học của HS theo yêu cầu cần đạt của môn học được chương trình quy định nhằm đề xuất các giải pháp để thực hiện yêu cầu cần đạt của môn học.

Đánh giá định kỳ là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự phát triển phẩm chất, năng lực HS (Ministry of Education and Training, 2020, p.1).

Theo đó, có thể hiểu đánh giá định kỳ môn Tiếng Việt là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Tiếng Việt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn (cấp tiểu học gọi là Tiếng Việt) và sự phát triển phẩm chất, năng lực HS.

2.2. Thực trạng đánh giá định kỳ năng lực đọc hiểu của HS lớp 4

Thông tư 27 quy định môn Tiếng Việt thực hiện đánh giá định kỳ 04 lần trong một năm học: giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II, cuối học kỳ II.

Như vậy, về số lần thực hiện đánh giá định kỳ đối với môn Tiếng Việt được Thông tư

27 quy định không khác với các Thông tư Quy định đánh giá HS tiểu học trước đó.

Về mục đích, yêu cầu đánh giá cơ bản cũng không có sự khác biệt giữa Thông tư 27 và Thông tư 22 và Thông tư 30 ban hành vào các năm 2014 và 2016.

Về nội dung, đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của HS lớp 4 sẽ căn cứ vào các yêu cầu cần đạt đối với kỹ năng đọc hiểu văn bản được Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn quy định.

Về cấu trúc, trước khi áp dụng chương trình và sách giáo khoa mới, bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt được thiết kế gồm (xem Bảng 1):

Bảng 1. Cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4 trước khi áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới

Bài đánh giá năng lực đọc (10 điểm)		Bài đánh giá năng lực viết (10 điểm)	
Bài đánh giá năng lực đọc thành tiếng kết hợp với đánh giá năng lực nghe - nói (5 điểm)	Bài đánh giá năng lực đọc hiểu kết hợp với đánh giá kiến thức tiếng Việt (5 điểm)	Bài đánh giá năng lực viết chính tả (5 điểm)	Bài đánh giá năng lực viết bài văn (5 điểm)

Năm học 2023-2024, đáp ứng mục tiêu của chương trình, cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt đã có những thay đổi. Tuy nhiên, trên thực tế, chưa có sự thống nhất về cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4 giữa các trường.

Về mức độ câu hỏi, bài tập, nếu Thông tư 22 quy định 04 mức độ thì Thông tư 27 quy định chỉ còn 03 mức độ. Cụ thể như Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. So sánh mức độ câu hỏi, bài tập theo quy định của Thông tư 22 và Thông tư 27

Mức độ thiết kế câu hỏi, bài tập theo Thông tư 22	Mức độ thiết kế câu hỏi, bài tập theo Thông tư 27
- <i>Mức 1:</i> Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học	- <i>Mức 1:</i> Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập
- <i>Mức 2:</i> Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân	- <i>Mức 2:</i> Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự
- <i>Mức 3:</i> Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống	- <i>Mức 3:</i> Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống
- <i>Mức 4:</i> Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt	

Bảng 2 cho thấy mỗi mức độ câu hỏi, bài tập theo Thông tư 27 đề xuất đều chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị vào giải quyết vấn đề. Đó là một trong những điểm mới so với Thông tư 22 mà giáo viên cần lưu ý khi thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu.

Do năm học 2023-2024 là năm học đầu tiên áp dụng chương trình và sách giáo khoa mới, cũng là năm học đầu tiên Thông tư 27 có hiệu lực đối với lớp 4 nên việc tổ chức đánh giá định kì các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có môn Tiếng Việt còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

2.3. Giải pháp thực hiện đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4

Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4 và giải pháp cụ thể để thực hiện đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4.

2.3.1. Đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4

Do thời lượng thực hiện cũng như yêu cầu của chương trình, lên đến lớp 4, kĩ năng đọc thành tiếng của HS đã dần thành thạo, tốc độ đọc thành tiếng của HS cũng nhanh hơn, gần bằng tốc độ đọc của người trưởng thành. Bên cạnh đó, kĩ năng đọc hiểu văn bản đang trong quá trình rèn luyện với những văn bản dài hơn, nội dung khó hơn, yêu cầu đọc hiểu được nâng cao hơn. Do đó, để việc đánh giá thực sự đáp ứng năng lực học tập của HS theo một lộ trình mới, chúng tôi đề xuất cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4 như sau:

Bảng 3. Cấu trúc bài đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4 theo chương trình, sách giáo khoa mới

Bài đánh giá năng lực đọc (10 điểm)		Bài đánh giá năng lực viết (10 điểm)	
Bài đánh giá năng lực đọc thành tiếng kết hợp với đánh giá năng lực nói và nghe (2 điểm)	Bài đánh giá năng lực đọc hiểu kết hợp với đánh giá kiến thức tiếng Việt (8 điểm)	Bài đánh giá năng lực viết đoạn văn, bài văn (10 điểm)	

2.3.2. Đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4

Trên cơ sở cấu trúc bài đánh giá định kì đề xuất ở trên, chúng tôi đề xuất ma trận chung và ma trận chi tiết cho bài đánh giá năng lực đọc hiểu kết hợp với đánh giá kiến thức tiếng Việt của HS lớp 4 như sau:

Bảng 4. Ma trận đánh giá định kì năng lực đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt của HS lớp 4

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
		TN/TL	TN/TL	TN/TL	
Đọc hiểu văn bản	Số câu	4 TN	2 TL	1 TL	7 câu
	Số điểm	2	2	1	5 điểm
Kiến thức tiếng Việt	Số câu	2 TN	1 TL	1 TL	4 câu
	Số điểm	1	1	1	3 điểm
Tổng	Số câu	6 TN	3 TL	2 TL	11 câu
	Số điểm	3	3	2	8 điểm

(Ghi chú: TN: câu hỏi trắc nghiệm, TL: câu hỏi tự luận)

Gắn với đặc trưng của môn Tiếng Việt cũng như để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, chúng tôi đề xuất thiết kế câu hỏi, bài tập mức độ 1 với dạng trắc nghiệm; câu hỏi, bài tập mức độ 2, 3 với dạng tự luận.

Để cụ thể hóa được ma trận trên, giáo viên cần lưu ý một số nội dung sau:

Về lựa chọn văn bản: Căn cứ vào độ dài ngữ liệu dạy học đọc hiểu mà Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn quy định (Ministry of Education and Training, 2018, p.34), giáo viên có thể xây dựng lộ trình sử dụng ngữ liệu đánh giá kỹ năng đọc hiểu cho từng kì đánh giá, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tiễn địa phương. Ví dụ: Giáo viên lựa chọn văn bản có nội dung phù hợp với nội dung các chủ điểm đã học trong giai đoạn đánh giá, có độ dài khoảng 280-290 chữ (giữa học kì I), 290-300 chữ (cuối học kì I), 300-315 chữ (giữa học kì II), 315-330 chữ (cuối năm học) đối với thể loại truyện; khoảng 200-210 chữ (giữa học kì I), 210-220 chữ (cuối học kì I), 220-235 chữ (giữa học kì II), 235-250 chữ (cuối năm học) đối với thể loại văn xuôi miêu tả; khoảng 100-105 chữ (giữa học kì I), 105-110 chữ (cuối học kì I), 110-115 chữ (giữa học kì II), 115-120 chữ (cuối năm học) đối với thể loại thơ; khoảng 150-155 chữ (giữa học kì I), 155-160 chữ (cuối học kì I), 160-170 chữ (giữa học kì II), 170-180 chữ (cuối năm học) đối với thể loại thông tin để thiết kế câu hỏi, bài tập đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4.

Về biên soạn câu hỏi, bài tập cần lưu ý:

- Câu hỏi, bài tập được thiết kế bám sát các yêu cầu cần đạt đối với kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học và văn bản thông tin mà chương trình quy định.
- Dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan dùng trong đề kiểm tra gồm: Câu hỏi 04 phương án trả lời để HS chọn 01 phương án trả lời, câu hỏi yêu cầu điền ngắn (một từ hoặc cụm từ, dấu câu vào chỗ trống), câu hỏi nối cặp đôi, câu hỏi Đúng – Sai phức hợp...
- Câu hỏi tự luận (câu hỏi mở) trong đề kiểm tra là loại câu hỏi yêu cầu HS tự hình thành câu trả lời bao gồm một hoặc một vài câu dùng để: Nêu ý kiến cá nhân về một chi tiết trong bài đọc, nêu ý kiến giải thích ngắn về một chi tiết trong bài đọc, trình bày cách phân loại hoặc sắp xếp ý trong bài đọc theo yêu cầu, viết câu có các hiện tượng từ vựng, ngữ pháp đã học...
- Thời gian trung bình để HS hoàn thành một câu hỏi, bài tập trắc nghiệm khách quan: 1-2 phút.
- Thời gian trung bình để HS hoàn thành một câu hỏi, bài tập tự luận: 3-5 phút.

Ma trận chi tiết được gợi ý như sau:

Bảng 5. Ma trận nội dung đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 – Giai đoạn cuối năm học

Nội dung đánh giá		Yêu cầu cần đạt	Số câu		Hình thức		Mức			Điểm	
					TN	TL	1	2	3		
Đọc hiểu	Văn bản văn học (Truyện/n/Miêu tả/Thơ)	Đọc hiểu nội dung	7	3	3		3			1.5	5
		Đọc hiểu hình thức		2	1	1	1	1	1.5		
		Liên hệ, so sánh, kết nối		2		2		1	1	2	
	Văn bản thông tin	Đọc hiểu nội dung	7	3	3		3			1.5	5
		Đọc hiểu hình thức		2	1	1	1	1	1.5		
		Liên hệ, so sánh, kết nối		2		2		1	1	2	
Kiến thức Tiếng Việt	Ngữ âm	– Quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức	3	0 - 1	0 - 1		0 - 1			0 - 0.5	3

	Từ vựng	<ul style="list-style-type: none"> Vốn từ theo chủ điểm Công dụng của từ điển, cách tìm từ và nghĩa của từ trong từ điển Nghĩa của một số thành ngữ dễ hiểu Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng Tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ trong việc biểu đạt nghĩa 	1 - 2	0 - 1	0 - 1	0 - 1	0 - 1	1 - 15	
	Ngữ pháp	<ul style="list-style-type: none"> Danh từ, động từ, tính từ: đặc điểm và chức năng Danh từ riêng và danh từ chung: đặc điểm và chức năng Câu và thành phần chính của câu: đặc điểm và chức năng Trạng ngữ của câu: đặc điểm và chức năng (bổ sung thông tin) Công dụng của dấu gạch ngang (đặt ở đầu dòng để đánh dấu các ý liệt kê); dấu gạch nối (nối các từ ngữ trong một liên danh); dấu ngoặc kép (đánh dấu tên của một tác phẩm, tài liệu); dấu ngoặc đơn (đánh dấu phần chú thích) 	1 - 2	0 - 1	0 - 1	0 - 1	0 - 1	0,5 - 1,5	
	Hoạt động giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Biện pháp tu từ nhân hoá: đặc điểm và tác dụng Câu chủ đề của đoạn văn: đặc điểm và chức năng 	0 - 1			0 - 1	0 - 1	1	
	Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) 	0 - 1	0 - 1		0 - 1		0 - 0,5	
TỔNG			11	6	5	6	3	2	8

Trên cơ sở ma trận nội dung đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 – Giai đoạn cuối năm học đề xuất ở Bảng 5, giáo viên dựa vào phân bố nội dung kiến thức tiếng Việt của bộ sách nhà trường chọn sử dụng để xây dựng ma trận nội dung đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 ở các giai đoạn giữa học kì I, cuối học kì I và giữa học kì II.

Khi thực hiện ma trận nội dung để thiết kế các câu hỏi, bài tập liên quan đến kiến thức tiếng Việt, giáo viên cần lưu ý câu hỏi, bài tập được thiết kế cần đảm bảo sự cân đối theo 05 mạch nội dung kiến thức tiếng Việt đã xác định.

Dựa vào ma trận nội dung, chúng tôi thiết kế đề đánh giá năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 – giai đoạn giữa học kì I:

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU GIỮA HỌC KÌ I

A. Đề kiểm tra, đánh giá

Đọc bài sau:

Chàng nghệ sĩ và cây vĩ cầm

Xóm Ven Đê vừa có thêm một vị khách mới. Cái dáng cao gầy, mảnh khảnh và chiếc áo choàng nâu bóng khiến cậu chàng trông thật đom đóm!

Cỏ may và cỏ mật mắt tròn xoe ghé tai nhau: “Không biết cậu ta từ đâu đến nhỉ?”. Còn xấu hổ thì như thường lệ, cúi đầu khép từng cánh lá, những chùm hoa cứ ửng hồng lên e thẹn.

Trăng vừa nhô sau đám mây, các ngôi sao cũng đồng loạt thấp đèn. Chàng nghệ sĩ sửa soạn chỉnh tề rồi nâng cây vĩ cầm lên. Ban đầu là những nốt nhạc “ri... ri...” nhẹ nhàng như lời thì thầm của đất. Rồi một cơn gió ào tới, từng nốt nhạc chọt bay vút lên, trầm bổng du dương.

Kéo xong bản nhạc, nhún mình một cách điệu đà, nghệ sĩ giới thiệu:

– Chào các bạn! Tớ là đế nâu, mọi người thường gọi tớ là “nghệ sĩ của đêm”. Rất vui nếu được ở lại xóm Ven Đê cùng các bạn!

– Thật tuyệt! – Cỏ mật reo lên.

– Cậu chỉ giỏi lấu tấu! – Cỏ may khẽ nhắc.

Chùng như hiểu ý, đế nâu bày tỏ:

– Họ nhà đế chúng tớ sống hiền lành và ưa ngao du. Tớ thích uống sương, ăn chút cỏ non và ít củ quả. Tớ sẽ lựa tách nhánh cỏ thật khéo để không làm các bạn đau.

– Ừm, để chúng tớ nghĩ xem! – Cỏ may lên tiếng.

– Không sao đâu! Tớ sẽ tặng bạn những nhánh cỏ ngọt lịm. Chỉ cần nghe bạn chơi đàn là vết thương sẽ lành ngay thôi! – Cỏ mật hào hứng.

Liếc nhìn sang xấu hổ, cỏ mật thấy cô bạn gật nhẹ mái đầu, vậy là việc đã xong.

Sớm hôm sau, các bạn cỏ vui vẻ bắt tay nhau cùng giúp đế nâu dựng một ngôi nhà mới. Từ đó, xóm Ven Đê trở thành sân khấu cho những đêm ca nhạc đặc biệt của họ hàng nhà cỏ và anh bạn đế nâu.

Theo Bảo Ngọc

(Bảo Ngọc, 2021)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

1. Hình dáng vị khách mới của xóm Ven Đê được tả bằng những từ ngữ nào?

Viết từ ngữ phù hợp vào thẻ:

2. Thái độ của cư dân xóm Ven Đê như thế nào khi nhìn thấy vị khách mới?

Viết tiếp câu trả lời:

- Cỏ may và cỏ mật:
- Xấu hổ: ...

3. Ban đầu, tiếng đàn của đế nâu được so sánh với âm thanh nào?

- A. Trăng nhô sau đám mây.
- B. Các ngôi sao thấp đèn.
- C. Lời thì thầm của đất.
- D. Một cơn gió ào tới.

4. Theo cỏ mật, điều gì giúp những vết thương của nó mau lành?

- A. Tính nết của đế nâu.

- B. Sở thích của dế nâu.
- C. Sự khéo léo của dế nâu.
- D. Tiếng đàn của dế nâu.

5. Theo em, vì sao các bạn đồng ý cho dế nâu ở lại xóm Ven Đê?

6. Đặt mình vào vai dế nâu, viết lời cảm ơn gửi tới những người bạn ở xóm Ven Đê.

7. Tìm một câu tục ngữ phù hợp với nội dung bài đọc.

8. Từ ngữ nào trong câu “Sớm hôm sau, các bạn cố vui vẻ bắt tay nhau cùng giúp dế nâu dựng một ngôi nhà mới.” là trạng ngữ?

- A. Sớm
- B. Hôm sau
- C. Sớm hôm sau
- D. Một ngôi nhà mới

9. Trong câu “Từ đó, xóm Ven Đê trở thành sân khấu cho những đêm ca nhạc đặc biệt của họ hàng nhà cò và anh bạn dế nâu.”, trạng ngữ bổ sung cho câu ý chỉ gì?

- A. Thời gian
- B. Nơi chốn
- C. Mục đích
- D. Nguyên nhân

10. Đặt câu với từ “hiền lành”.

11. Đặt câu có trạng ngữ nêu lí do các bạn đồng ý cho dế nâu ở lại xóm Ven Đê. Gạch dưới trạng ngữ trong câu.

B. Đáp án

1. cao gầy, mảnh khảnh 2. Cỏ may và cỏ mật: tròn xoe mắt ngạc nhiên; xấu hổ: cúi đầu, khép từng nhánh lá, hoa ửng hồng e thẹn 3. C 4. D

5. Khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. Tham khảo: Các bạn đồng ý cho dế nâu ở lại xóm Ven Đê vì dế nâu biết chơi đàn vĩ cầm, thân thiện, cởi mở.

6. Khuyến khích HS viết lời cảm ơn theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. Tham khảo: Cảm ơn các bạn đã chào đón tớ đến với xóm Ven Đê, giúp tớ dựng một ngôi nhà thật xinh đẹp. Tớ mong muốn sẽ góp thêm được nhiều niềm vui cho xóm của chúng ta.

7. Tham khảo: Bán anh em xa, mua láng giềng gần.

8. C 9. A

10. Khuyến khích HS đặt câu theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.

11. Khuyến khích HS đặt câu theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. HS đặt câu đúng ngữ pháp, trong câu có trạng ngữ nêu lí do các bạn đồng ý cho đề nêu ở lại xóm Ven Đê.

C. Hướng dẫn đánh giá

HS làm đúng mỗi câu trắc nghiệm (1, 2, 3, 4, 8, 9) được 0,5 điểm. Câu 1 và câu 2, tùy thuộc vào câu trả lời của HS, GV cho từ 0 đến 0,5 điểm (tính điểm lẻ đến 0,25).

HS làm đúng mỗi câu tự luận được 1,0 điểm. Tùy thuộc vào câu trả lời của HS, GV cho từ 0 đến 1,0 điểm (tính điểm lẻ đến 0,25).

Câu 10: HS sử dụng từ “hiền lành” để đặt câu đúng ngữ pháp, diễn đạt trong sáng.

Câu 11: HS đặt câu đúng ngữ pháp, diễn đạt trong sáng, trong câu có trạng ngữ nêu lí do các bạn đồng ý cho đề nêu ở lại xóm Ven Đê, xác định đúng trạng ngữ trong câu đã đặt (gạch dưới trạng ngữ).

3. Kết luận

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới được biên soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Theo đó, việc đánh giá HS tất yếu cũng phải đổi mới. Trên cơ sở các căn cứ và thực trạng đánh giá năng lực đọc hiểu của HS lớp 4, bài viết đã đề xuất giải pháp thực hiện đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4: đề xuất cấu trúc, thiết kế ma trận, hướng dẫn lựa chọn văn bản, một số lưu ý khi thiết kế câu hỏi, bài tập và thiết kế minh họa một đề đánh giá định kì năng lực đọc hiểu của HS lớp 4 kèm theo đáp án và hướng dẫn đánh giá. Bài viết hi vọng sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn cho các trường và giáo viên trong quá trình tổ chức đánh giá định kì năng lực đọc hiểu nói riêng, năng lực tiếng Việt của HS lớp 4 nói chung.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bao Ngọc (2021). *Lop hoc Thung May [Classroom in Thung May]*. Writers' Association Publishing House.
- Ministry of Education and Training (2014). *Thong tu so 30/2014/TT-BGDĐT ngay 28 thang 8 nam 2014 ban hanh Quy dinh danh gia hoc sinh tieu hoc [Circular No. 30/2014/TT-BGDĐT dated August 28, 2014 promulgating regulations on assessment of primary students]*. Vietnam Ministry of Education and Training.
- Ministry of Education and Training. (2016). *Thong tu so 22/2016/TT-BGDĐT ngay 22 thang 9 nam 2016 ve sua doi, bo sung mot so dieu cua Quy dinh danh gia hoc sinh tieu hoc ban hanh kem theo Thong tu so 30/2014/TT-BGDĐT ngay 28 thang 8 nam 2014 cua Bo truong Bo Giao duc va Dao tao [Circular No.22/2016/TT-BGDĐT dated September 22, 2016 on amending and supplementing a number of articles of the Regulations on assessment of primary students issued together with Circular No.30/2014/TT-BGDĐT dated September 28 August 2014 by the Minister of Education and Training]*. Vietnam Ministry of Education and Training.

- Ministry of Education and Training. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học* [Circular No.27/2020/TT-BGDĐT dated September 04, 2020 promulgating regulations on assessment of primary students]. Vietnam Ministry of Education and Training.
- Ministry of Education and Training. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* [Literature general education curriculum (issued together with Circular No.32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 of the Minister of Education and Training)]. Vietnam Ministry of Education and Training.
- Nguyen, T. H. (2008). *Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học* [Some issues on innovation in assessing learning outcomes in Vietnamese in primary schools]. Education Publishing House.

**PROGRESS ASSESSMENT OF READING COMPREHENSION FOR 4th-GRADERS
BASED ON CIRCULAR NO. 27/2020/TT-BGDĐT
AND THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM IN LITERATURE**

Trinh Cam Ly^{1}, Duong Thi Thanh Tam²*

¹Department of Education and Training, Vietnam

²Tan Cang Primary, Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam

*Corresponding author: Trinh Cam Ly – Email: tcl180678@gmail.com

Received: December 22, 2023; Revised: January 04, 2024; Accepted: February 21, 2024

ABSTRACT

The 2018 General Education Curriculum and the newly developed textbooks are designed to enhance the qualities and competencies of students. Consequently, the evaluation of students has also required innovation. The academic year 2023-2024 marks the initial implementation of the new curriculum and textbooks in the 4th grade. Recognizing the challenges faced by schools and teachers in organizing assessments of students' learning outcomes across various subjects and educational activities, this article proposes solutions for implementing progress assessments of reading comprehension for 4th-graders. These solutions encompass the structure, assessment matrix, and guidelines for text selection. Considerations are also proposed in question design, exercises, and the development of an assessment paper with reading comprehension tasks for 4th-grade students, accompanied by answers and assessment instructions. These proposals aim to alleviate the challenges encountered by schools and teachers in organizing progress assessments of reading comprehension skills and the overall proficiency of 4th-grade students in the Vietnamese language.

Keywords: General Education Curriculum in Literature; progress assessment; reading comprehension skills